TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HN&GĐ-ST
Ngày: 22-4-2024
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Kiều Hương.

2/ Ông Lê Hoàng Phúc.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Chí Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 520/2023/TLST-HN&GĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HN&GĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị T1, sinh năm 1971;
- Bị đơn: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1972;

Cùng nơi cư trú: Số 237, đường Ngô Gia Tự, khu phố 3, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 1990, bà T1 và ông T đã kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vx, huyện Đức Linh; Sau ngày cưới vợ chồng sống ít có hạnh phúc. Do ông T thường xuyên uống rượu, khi say xỉn không làm chủ bản thân mà về nhà gây sự chửi bới, đánh đập bà T1, đánh bà T1 rất nhiều lần. Thời gian qua vì thương các con, bà T1 chịu đựng sống với ông T để lo cho các con. Bà T1 đã nhiều lần khuyên ông T giảm uống rượu nhưng ông T không nghe. Nay các con đã trưởng thành, bà T1 không thể tiếp tục chịu đựng cảnh sống như trên nữa, bà T1 xác định không còn tình cảm với ông T, mâu thuẫn trầm trọng và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông T.

Về con chung: Bà T1 và ông T có với nhau 03 con chung đều đã trưởng thành nên bà T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn, tuy nhiên bị đơn không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn đối với bị đơn, không yêu cầu giải quyết tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhập yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Thị T1 ly hôn ông Huỳnh Minh T.

2. Ghi nhận ý kiến tự nguyện của bà T1 về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về con chung, chia tài sản khi ly hôn và nợ chung.

Buộc bà T1 phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Lê Thị T1 khởi kiện ly hôn với bị đơn Huỳnh Minh T; bị đơn có nơi cư trú tại khu phố 3, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và không có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[3.1] Về hôn nhân: Bà T1 và ông T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân vào năm 1990, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vx. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà T1 và ông T được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, bà T1 và ông T sống chung với nhau như vợ chồng được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo lời khai của bà T1 là do ông T hay uống rượu say xin đánh đập bà T1; Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã dành thời gian dài cho ông T tác động để bà T1 rút đơn khởi kiện vợ chồng đoàn tụ tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nhưng qua các phiên hòa giải và tại phiên tòa bà T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết ly hôn ông T.

Từ những phân tích trên cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà T1 và ông T đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T1 đối với ông T.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ: Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 57 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T1.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị T1 ly hôn ông Huỳnh Minh T.

Giấy chứng nhận kết hôn không ghi số, đăng ký ngày 06/12/1990 tại Ủy ban nhân dân xã Vx (nay là thị trấn Vx), huyện Đức Linh giữa bà Lê Thị T1 và ông Huỳnh Minh T hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc không yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp về con chung, tài sản, nợ chung trong vụ án này.

3. Về án phí: Buộc bà Lê Thị T1 phải nộp số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu số 0017771 ngày 23/11/2023. Bà Lê Thị T1 đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND TT. Vx;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận